

BÁO CÁO
Sơ kết công tác tư pháp 6 tháng đầu năm
và nhiệm vụ, giải pháp công tác 6 tháng cuối năm 2025

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Công văn số 2725/BTP-VP ngày 16/5/2025 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo kết quả công tác tư pháp 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp công tác 6 tháng cuối năm 2025, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo kết quả đạt được cụ thể như sau:

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả đạt được

Công tác chỉ đạo, điều hành của ngành Tư pháp tỉnh Đắk Lắk trong 6 tháng đầu năm 2025 có nhiều đổi mới, chủ động, kịp thời, linh hoạt, bám sát định hướng của Chính phủ, Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh. Với tinh thần vào cuộc “từ sớm, từ xa”, UBND tỉnh đã sớm ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ, lĩnh vực trọng tâm công tác của ngành Tư pháp để tạo cơ sở quan trọng cho các sở, ngành, địa phương phối hợp triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, mục tiêu công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh, nhất là triển khai các nhiệm vụ mới, đột xuất¹. Tại các sở, ngành, địa phương, qua theo dõi, tổng hợp cho thấy cán bộ làm công tác pháp chế và Phòng Tư pháp đã tham mưu ban hành kế hoạch công tác, các văn bản chỉ đạo để cụ thể hoá, nâng cao hiệu quả các nhiệm vụ

¹ Như: Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác Tư pháp năm 2025; Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 30/12/2024 về rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh có liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 15/01/2025 của UBND tỉnh triển khai công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh năm 2025; Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 30/12/2024 triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở sơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025;...

công tác tư pháp, pháp chế⁽²⁾. Trong quá trình triển khai thực hiện, Ngành đã thường xuyên rà soát, theo dõi, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ³.

Công tác phối hợp giữa ngành Tư pháp với Bộ Tư pháp và các sở, ngành, đơn vị, địa phương tiếp tục được chú trọng, tăng cường; qua đó, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao. Việc trao đổi, chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ được thực hiện thường xuyên, đảm bảo sự thông suốt, gắn kết trong chỉ đạo điều hành công tác tư pháp, pháp chế. Sở Tư pháp đã tiếp nhận và trả lời hàng chục kiến nghị, đề nghị hướng dẫn nghiệp vụ của các sở, ngành, cấp huyện; một số Phòng Tư pháp đã thực hiện kiểm tra cũng như hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch, chứng thực, xây dựng văn bản QPPL, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật,... qua đó kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp.

2. Khó khăn, hạn chế

Trong 6 tháng đầu năm 2025, trách nhiệm của ngành tư pháp rất nặng nề, trong công tác tham mưu xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật, với khối lượng công việc lớn, thời gian gấp, dẫn đến công tác chỉ đạo, điều hành có lúc chưa đảm bảo tiến độ.

II. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

1.1. Kết quả đạt được

a) Về quán triệt, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác xây dựng pháp luật: Nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, tỉnh đã quán triệt, tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ nghị quyết của Chính phủ, các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong công tác xây dựng pháp luật như: Quán triệt, tổ chức thực hiện các Nghị quyết Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật định kỳ hằng tháng của Chính phủ⁴; chú trọng đánh giá tác động chính sách, thủ tục hành chính (TTHC) trong đề nghị, dự án, dự thảo văn bản QPPL cũng như tình hình triển khai thực hiện Chỉ số cải thiện các quy

² Như: Kế hoạch số 28/KH-SCT ngày 06/01/2025 triển khai nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2025 của Sở Công thương; Kế hoạch số 1429/SNNMT-VP ngày 29/4/2025 triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác Tư pháp năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 09/01/2025 về triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác Tư pháp năm 2025 của UBND thị xã Buôn Hồ; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 02/01/2025 triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2025 của UBND huyện Ea Súp;...

³ Công văn số 1202/UBND-NC ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2025.

⁴ Sở Tư pháp đã chủ trì phối hợp với các sở, ngành tham mưu rà soát các văn bản có tính chất hạn chế quyền và quy định có vướng mắc, bất cập trong thực hiện chuyển đổi xanh, chuyển đổi số.

định của pháp luật theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

b) Về xây dựng pháp luật: Công tác tham mưu xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật được ngành Tư pháp, các sở, ngành, địa phương đặc biệt coi trọng, ưu tiên nguồn lực thực hiện. Trong 6 tháng đầu năm 2025, HĐND tỉnh đã ban hành 02 Nghị quyết QPPL (*bằng số Nghị quyết cùng kỳ năm 2024*), UBND tỉnh ban hành 29 Quyết định QPPL (*tăng 07 Quyết định so với cùng kỳ năm 2024*), các văn bản này đều được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản QPPL, phục vụ công tác tra cứu, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; HĐND, UBND cấp huyện ban hành 01 văn bản QPPL (*giảm 18 văn bản QPPL so với cùng kỳ năm 2024*). Các văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành đã bảo đảm phù hợp về thẩm quyền, tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp, thống nhất với hệ thống pháp luật và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; kịp thời cụ thể hóa nội dung giao quy định chi tiết trong văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên; đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương và bảo đảm quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân. Bên cạnh đó, để tiếp tục hoàn thiện thể chế lĩnh vực công tác này, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 17/02/2025 ban hành Danh mục văn bản QPPL của UBND tỉnh quy định chi tiết Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Quyết định ban hành Danh mục quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024⁵. Trong 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp cập nhật 31 văn bản trên cơ sở dữ liệu văn bản QPPL (*29 Quyết định, 02 Nghị quyết*).

c) Về thẩm định, tư vấn thẩm định, góp ý văn bản QPPL: Việc thẩm định, tư vấn thẩm định đã tuân thủ trình tự, điều kiện và các nội dung theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025. Tính đến ngày 31/5/2025, toàn ngành Tư pháp đã thẩm định 40 dự thảo văn bản QPPL (*giảm 03 dự thảo văn bản QPPL so với cùng kỳ năm 2024*), trong đó Sở Tư pháp thẩm định 39 dự thảo văn bản QPPL, các Phòng Tư pháp thẩm định 01 dự thảo văn bản QPPL. Đối với công tác góp ý văn bản QPPL, chất lượng các văn bản góp ý của ngành Tư pháp ngày càng được nâng cao, góp phần đảm bảo chất lượng của các dự thảo văn bản trước khi trình cơ quan có thẩm quyền ban hành. Toàn ngành Tư pháp đã góp ý, có ý kiến đối với 420 dự thảo văn bản QPPL (*tăng 169 dự thảo văn bản so với cùng kỳ năm 2024*), trong đó, Sở Tư pháp góp ý, có ý kiến 358 dự thảo, Phòng Tư pháp góp ý, có ý kiến 62 dự thảo.

d) Về kiểm tra văn bản QPPL: Công tác kiểm tra văn bản QPPL được toàn Ngành quan tâm, chú trọng thực hiện. Tính đến ngày 31/5/2025, Sở Tư pháp đã thực

⁵ Sở Tư pháp đang hoàn thiện Tờ trình tham mưu ban hành Danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024.

hiện tự kiểm tra 21 văn bản QPPL (*giảm 03 văn bản so với cùng kỳ năm 2024*)⁶, kiểm tra theo thẩm quyền 04 văn bản QPPL (*giảm 11 văn bản so với cùng kỳ năm 2024*); Phòng Tư pháp đã tự kiểm tra 21 văn bản QPPL (*tăng 02 văn bản so với cùng kỳ năm 2024*), kiểm tra theo thẩm quyền 07 văn bản QPPL (*giảm 10 văn bản so với cùng kỳ năm 2024*).

e) *Về công tác rà soát văn bản QPPL*: Cùng với việc chủ động rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao ngay khi có căn cứ rà soát, Sở Tư pháp, các sở, ngành đã thực hiện rà soát văn bản theo chuyên đề để triển khai thực hiện chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên. Sau rà soát, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 công bố Danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2024 và Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 Công bố kết quả rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh liên quan đến lĩnh vực đầu tư, ngân sách nhà nước, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024. Đặc biệt, nhằm triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) các cấp của tỉnh Đắk Lắk, đã chỉ đạo Sở Tư pháp chủ động phối hợp với Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện rà soát các văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên nhằm hoàn thiện hệ thống các văn bản QPPL để đảm bảo sau sắp xếp ĐVHC, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động thông suốt, không gián đoạn, không có khoảng trống pháp lý.

1.2. *Khó khăn, hạn chế*

Một số cơ quan, đơn vị chưa kịp thời rà soát thường xuyên văn bản QPPL của HĐND, UBND cùng cấp khi có văn bản pháp luật mới hoặc khi tình hình kinh tế - xã hội không còn phù hợp; chưa kịp thời, sâu sát trong việc tổng kết, đánh giá tình hình thực thi lĩnh vực quản lý nhà nước được giao để làm cơ sở cho việc xây dựng văn bản, dẫn đến việc tham mưu xây dựng văn bản còn chậm trễ, chất lượng dự thảo chưa cao.

1.3. *Đề xuất, kiến nghị*

- Tăng cường đôn đốc, hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng, ban hành văn bản QPPL theo Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025 và văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành.

- Có phương án nâng cao chất lượng công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trong đó chú trọng kiến nghị xử lý các văn bản đã hết hiệu lực, trái pháp

⁶ Đến ngày 01/4/2025, Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản QPPL có hiệu lực thi hành, theo đó, Sở Tư pháp không còn nhiệm vụ giúp UBND tỉnh tự kiểm tra văn bản của UBND tỉnh.

luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội được phát hiện thông qua rà soát, hệ thống hóa.

2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và theo dõi thi hành pháp luật

2.1. Công tác PBGDPL; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

2.1.1. Kết quả đạt được

a) Việc ban hành các văn bản, kế hoạch triển khai, hướng dẫn công tác PBGDPL năm 2025

Ngay từ cuối năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch công tác PBGDPL, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở năm 2025 trên địa bàn tỉnh⁷, trên cơ sở đó, nhiều sở, ban, ngành, đoàn thể và 15/15 đơn vị địa phương đã ban hành Kế hoạch triển khai công tác PBGDPL hoặc lồng ghép nội dung công tác PBGDPL trong kế hoạch công tác pháp chế, kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 của cơ quan, đơn vị, qua đó, tiếp tục thể hiện quyết tâm đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh cũng đã ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2025 để triển khai các nhiệm vụ PBGDPL được UBND tỉnh giao và các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền⁸. Căn cứ chỉ đạo, hướng dẫn của Hội đồng, nhiều Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện đã kịp thời tham mưu UBND cùng cấp ban hành kế hoạch triển khai công tác PBGDPL tại địa phương. Bên cạnh đó, Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh đã ban hành văn bản⁹ chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, địa phương tổ chức phổ biến, quán triệt các luật, nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 8 gồm: 18 Luật và 04 Nghị quyết; tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật dịp Tết Ất Ty 2025 và một số vấn đề dư luận quan tâm.

b) Kết quả triển khai các Chương trình/Đề án về PBGDPL tại địa phương

⁷ Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 30/12/2024 triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025; Công văn số 2859/UBND-NC ngày 26/3/2025 của UBND tỉnh về việc tiếp tục tăng cường hiệu quả công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Công văn số 4714/UBND-NC ngày 09/5/2025 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ về PBGDPL, HGOCS, TCPL khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

⁸ Kế hoạch số 69/KH-HĐPH ngày 22/5/2025 của Hội đồng phối hợp PBGDPL về hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh năm 2025.

⁹ Công văn số 01/HĐPH ngày 02/01/2025 về việc phổ biến các luật, nghị quyết mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8; tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật dịp Tết Ất Ty 2025; Công văn số 65/CV-HĐPH ngày 14/5/2025 về việc đẩy mạnh truyền thông về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013.

Tiếp nối nhiệm vụ năm 2024, từ đầu năm 2025 đến nay, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 09/4/2025 triển khai Đề án “nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2025; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 10/04/2025 thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” năm 2024 trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 14/03/2025 triển khai thực hiện Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn tỉnh năm 2025. Ngoài ra, các sở, ngành tiếp tục tham mưu UBND tỉnh xây dựng, ban hành và triển khai các Đề án PBGDPL theo thẩm quyền như: Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 31/03/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện đề án truyền thông phòng, chống tác hại của rượu, bia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Kế hoạch số 217/KH-BTV ngày 20/01/2025 của Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh thực hiện Đề án 938 của Chính phủ về "Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ (giai đoạn 2017-2027)" năm 2025,...

c) Kết quả triển khai các hoạt động PBGDPL

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh - Sở Tư pháp đã phát hành Bản tin Tư pháp hằng tháng với số lượng 1.500 cuốn/số/quý (*tổng số 6 tháng đầu năm đã phát hành 3.000 cuốn*); biên soạn, biên tập, đăng tải trên Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh (pbgdpl.daklak.gov.vn) và Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp (sotuphap.daklak.gov.vn), đăng tải 18 Đề cương tuyên truyền các luật mới thông qua tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV và nhiều tin, bài tuyên truyền, phản ánh các hoạt động phòng, chống tội phạm cũng như các thông tin chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành trong việc đảm bảo tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh. Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh tiếp tục vận hành có hiệu quả kênh thông tin PBGDPL của tỉnh trên ứng dụng Zalo Official Account có tên là “*Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Đắk Lắk*”.

Ngoài ra, Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh đã ban hành và triển khai Kế hoạch số 68/KH-HĐPH ngày 22/5/2025 về việc tổ chức Cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu một số quy định pháp luật về phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật*”¹⁰.

¹⁰ Quyết định số 72/QĐ-HĐPH ngày 26/5/2025 về việc thành lập Ban Tổ chức Cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu một số quy định pháp luật về phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật*”; Thê lệ số 15/TL-BTC ngày 30/5/2025 của Ban Tổ chức về thể lệ Cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu một số quy định pháp luật về phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật*”; Quyết định số 14/QĐ-BTC ngày 29/5/2025 của Ban Tổ chức về việc thành lập Tổ biên soạn, Tổ biên tập, Tổ thẩm định Bộ câu hỏi Cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu một số quy định pháp luật về phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật*”;..

d) Công tác hòa giải ở cơ sở

Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 26/KH-STP ngày 28/3/2025 hỗ trợ xây dựng mô hình điển hình về PBGDPL và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở tại UBND xã Quảng Tiến, huyện Cư M'gar. Qua theo dõi, 15/15 đơn vị cấp huyện đều ban hành Kế hoạch triển khai công tác này trong năm 2025; thường xuyên củng cố, kiện toàn đội ngũ hòa giải viên cơ sở.

e) Công tác đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Đầu năm 2025, sau khi các địa phương của tỉnh hoàn thành việc đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành Báo cáo số 60/BC-UBND ngày 21/02/2025 về kết quả đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2024 và đăng tải công khai Danh sách các đơn vị cấp xã đạt chuẩn và chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp - cơ quan Thường trực Hội đồng PBGDPL tỉnh. Kết quả, có 177/180 đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh đã tiến hành đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024, trong đó 169/180 đơn vị cấp xã (đơn vị) được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (đạt tỷ lệ 93,89%).

g) Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Để triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, thiết thực Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và các Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 19/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2025¹¹; đồng thời, tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 345/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2.1.2. Khó khăn, hạn chế

- Nội dung tuyên truyền, phổ biến còn đơn điệu, chưa đa dạng về hình thức tuyên truyền, phổ biến; nhiều báo cáo viên đến nay chưa tham gia tuyên truyền, phổ biến lần nào hoặc khi được mời tham gia nhưng từ chối,...

- Sự phối hợp giữa các ngành, thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp có nơi, có lúc chưa thường xuyên. Hội đồng phối hợp PBGDPL hoạt động theo

¹¹ Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 23/01/2025.

cơ chế phối hợp, các thành viên làm việc kiêm nhiệm nên chưa dành nhiều thời gian đầu tư cho công tác PBGDPL, phần lớn thành viên tham gia Hội đồng phối hợp các cấp giữ vị trí lãnh đạo ở sở, ban, ngành, đoàn thể địa phương phải đảm trách nhiều công việc nên sự chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn và phối hợp đôi khi chưa thật sự sát sao.

- Kinh phí cấp cho hoạt động PBGDPL của cấp tỉnh; UBND cấp huyện còn hạn hẹp do đó khó khăn trong việc triển khai các hoạt động PBGDPL; tại các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh hầu như không có kinh phí riêng cho hoạt động này mà được trích từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị để lồng ghép tổ chức triển khai các hoạt động PBGDPL gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; cơ sở vật chất, phương tiện làm việc dành cho công tác PBGDPL còn hạn chế, nhất là ở vùng sâu, vùng xa hoặc những địa bàn khó khăn.

2.1.3. Đề xuất, kiến nghị

- *Rà soát, điều chỉnh các quy định pháp luật liên quan đến PBGDPL cho phù hợp với mô hình chính quyền 02 cấp*: đề nghị Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan có liên quan kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL quy định trách nhiệm của UBND cấp huyện trong công tác PBGDPL, bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (bỏ cấp huyện).

- *Phát triển nền tảng công nghệ số phục vụ PBGDPL cấp xã*: đề nghị Bộ Tư pháp xây dựng, triển khai nền tảng số dùng chung cho cấp xã phục vụ công tác PBGDPL, bao gồm: kho cơ sở dữ liệu pháp luật thân thiện với người dân; công cụ tra cứu trực tuyến; ứng dụng pháp luật trên điện thoại thông minh; hệ thống hỗ trợ hỏi đáp pháp luật bằng trí tuệ nhân tạo.

- *Tăng cường cơ chế phối hợp, giao nhiệm vụ cụ thể cho Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trong công tác PBGDPL*: đề nghị Trung ương nghiên cứu ban hành văn bản QPPL hoặc văn bản liên tịch quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn và cơ chế phối hợp giữa Sở Tư pháp, UBND cấp xã với các tổ chức như Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên... nhằm nâng cao hiệu quả PBGDPL trong bối cảnh tổ chức bộ máy chính quyền đang được tinh gọn.

2.2. Công tác theo dõi việc thi hành pháp luật

2.2.1. Kết quả đạt được

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2025¹²; chỉ đạo xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm

¹² Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 17/01/2025.

2024 và thực hiện các nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025¹³; tổ chức khảo sát, chuẩn bị kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về giao rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng tại một số sở, địa phương trên địa bàn tỉnh. Tập trung chỉ đạo, triển khai Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 30/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành pháp luật¹⁴; hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ tổ chức thi hành pháp luật theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

2.2.2. *Khó khăn, hạn chế:* Không

3. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp (LLTP), bồi thường nhà nước

3.1. *Kết quả đạt được*

a) *Về công tác hộ tịch:* Tiếp tục triển khai thực hiện tốt quy định pháp luật về hộ tịch, các nhiệm vụ về hộ tịch trong Đề án 06, trong đó đặc biệt chú trọng thực hiện hộ tịch trực tuyến; liên thông 02 nhóm TTHC liên quan đến khai sinh, khai tử; hoàn thành thực hiện việc số hóa sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh hoàn thiện, sử dụng dữ liệu hộ tịch đã số hóa theo quy định mới về hộ tịch theo Nghị định số 07/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; hướng dẫn địa phương rà soát, xử lý dữ liệu sai lệch giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh báo cáo Bộ Tư pháp¹⁵; góp ý dự thảo Nghị định quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch; hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ về hành chính, hỗ trợ tư pháp khi sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực hộ tịch (*Công văn số 4900/UBND-NC ngày 15/5/2025*), báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự liên quan đến lĩnh vực hộ tịch; triển khai kết hôn - xác nhận hôn nhân trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

b) *Về công tác quốc tịch:* Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định pháp luật về quốc tịch; giải quyết kịp thời các đề nghị cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam, Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam, các trường hợp xin thôi, xin nhập quốc tịch Việt Nam...

c) *Công tác chứng thực:* Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực chứng thực; hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã trên địa

¹³ Công văn số 2603/UBND-NC ngày 19/3/2025 về việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024 và tiếp tục tăng cường công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

¹⁴ Công văn số 4204/UBND-NC ngày 25/4/2025.

¹⁵ Báo cáo số 117/BC-STP ngày 26/5/2025.

bàn tỉnh thực hiện quy định mới về chứng thực theo Nghị định số 07/2025/NĐ-CP của Chính phủ; góp ý Phương án triển khai dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên địa bàn tỉnh; góp ý đối với việc số hóa kết quả giải quyết đối với TTHC chứng thực bản sao từ bản chính; góp ý dự thảo Nghị định quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền QLNN trong lĩnh vực chứng thực; hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ về hành chính, hỗ trợ tư pháp khi sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực chứng thực (*Công văn số 4900/UBND-NC ngày 15/5/2025*).

d) *Công tác nuôi con nuôi*: Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng quy định pháp luật về nuôi con nuôi; đặc biệt là các quy định mới về nuôi con nuôi tại Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 và số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; góp ý Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 10/2010/TT-BTP về mẫu giấy tờ nuôi con nuôi; góp ý tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài từ Bộ Tư pháp; góp ý dự thảo Nghị định quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi con nuôi; báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự liên quan đến lĩnh vực nuôi con nuôi (*Công văn số 817/STP-NV3 ngày 28/5/2025*).

e) *Công tác LLTP*: Thực hiện việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp, xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp đến hết ngày 28/02/2025; đồng thời, phối hợp, chuẩn bị các nội dung cần thiết và đã tiến hành bàn giao công tác lý lịch tư pháp cho Công an tỉnh từ ngày 01/3/2025.

g) *Công tác đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước*: tiếp tục cập nhật kịp thời, đầy đủ thông tin ngăn chặn tài sản do các cơ quan, đơn vị chuyển đến; thực hiện báo cáo công tác bồi thường nhà nước năm 2024 theo quy định (*Báo cáo số 114/STP-HCBTTP ngày 21/01/2025*), cho ý kiến đối với bản án đã có hiệu lực liên quan đến phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; xem xét, giải quyết kiến nghị của UBND huyện trong lĩnh vực bồi thường nhà nước; hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ về hành chính, hỗ trợ tư pháp khi sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực chứng thực (*Công văn số 4900/UBND-NC ngày 15/5/2025*).

3.2. *Khó khăn, hạn chế và đề xuất, kiến nghị*: Không

4. Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

4.1. Kết quả đạt được

a) *Công tác hỗ trợ tư pháp*

- *Về lĩnh vực luật sư*: Tiếp tục kết hợp công tác quản lý nhà nước của Sở Tư pháp với việc phát huy vai trò tự quản của Đoàn Luật sư; phê chuẩn kết quả Đại hội Đoàn Luật sư tỉnh; báo cáo thống kê về tình hình hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư, phục vụ việc xây dựng cơ sở dữ liệu về luật sư của Bộ Tư pháp; rà soát, kiểm tra các trường hợp đã có chứng chỉ hành nghề luật sư thuộc trường hợp thu hồi; góp ý dự thảo Nghị định quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực luật sư; hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ về hành chính, bổ trợ tư pháp khi sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực luật sư (*Công văn số 4900/UBND-NC ngày 15/5/2025*). Trong tháng 6/2025, Sở Tư pháp tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong tổ chức, hoạt động luật sư tại 01 Văn phòng luật sư.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 49 tổ chức hành nghề luật sư, 25 chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư, 156 luật sư là thành viên Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk, không có tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài. Trong 6 tháng đầu năm 2025, Sở Tư pháp đã giải quyết 21 TTHC trong lĩnh vực luật sư.

- *Về lĩnh vực công chứng*: Tiếp tục tăng cường công tác quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực công chứng gắn với đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hoá lĩnh vực này; ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Công chứng năm 2024¹⁶; cập nhật danh sách công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng theo quy định; yêu cầu các tổ chức hành nghề công chứng tiếp tục cập nhật thông tin trên Hệ thống quản lý Cơ sở dữ liệu Công chứng - Chứng thực của tỉnh Đắk Lắk; thông báo số lượng hợp đồng, giao dịch đã công chứng, chứng thực năm 2024 và số lượng tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh; báo cáo thống kê về tình hình hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng; góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng, dự thảo Thông tư hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng; góp ý dự thảo Nghị định quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực công chứng. Bên cạnh đó, đã chỉ đạo Sở Tư pháp triển khai xây dựng Quyết định quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 36 tổ chức hành nghề công chứng (*03 phòng công chứng, 33 văn phòng công chứng*) với 69 Công chứng viên đăng ký hành nghề. Trong 6 tháng đầu năm 2025, Sở Tư pháp đã giải quyết 67 TTHC trong lĩnh vực công chứng.

- *Về lĩnh vực thừa phát lại*: Công tác quản lý nhà nước về thừa phát lại được thực hiện nghiêm theo quy định của pháp luật; đã đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn nghiệp vụ lĩnh vực thừa phát lại (*Công văn số 615/STP-NV3 ngày 25/4/2025*); báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; cập

¹⁶ Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 14/02/2025.

nhật danh sách văn phòng thừa phát lại trên địa bàn tỉnh và đăng tải theo quy định, vào sổ vi bằng (*trong 6 tháng đầu năm 2025, Sở Tư pháp đã vào sổ 204 vi bằng*).

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 02 Văn phòng Thừa phát lại đang hoạt động theo loại hình doanh nghiệp tư nhân với 02 Thừa phát lại. Trong 6 tháng đầu 2025, Sở Tư pháp giải quyết 01 TTHC trong lĩnh vực thừa phát lại

- *Về lĩnh vực đấu giá tài sản; quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản*: Công tác quản lý hoạt động đấu giá tài sản, quản tài viên được tăng cường, bám sát các quy định pháp luật, đặc biệt là các quy định mới về đấu giá tài sản. UBND tỉnh đã ban hành văn bản chấn chỉnh, phòng ngừa vi phạm, tội phạm trong hoạt động đấu giá tài sản¹⁷; chỉ đạo Sở Tư pháp thường xuyên theo dõi, hướng dẫn nghiệp vụ, ban hành văn bản chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong hoạt động đấu giá tài sản. Sở Tư pháp đã rà soát và thu hồi 26 Thẻ Đấu giá viên (*Quyết định số 96/QĐ-STP ngày 11/4/2025*); ban hành văn bản triển khai các Thông tư mới ban hành trong lĩnh vực đấu giá tài sản¹⁸, văn bản hướng dẫn lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để đấu giá quyền sử dụng đất¹⁹; thống kê về tình hình tổ chức và hoạt động của tổ chức đấu giá, cập nhật danh sách quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; góp ý dự thảo Nghị định quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đấu giá tài sản. Trong tháng 6 tháng đầu năm 2025, Sở Tư pháp kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong tổ chức và hoạt động của 01 Chi nhánh Công ty đấu giá hợp danh.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 08 tổ chức đấu giá tài sản (*01 Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản, 07 doanh nghiệp đấu giá tài sản*²⁰) với 22 đấu giá viên. Trong 6 tháng năm 2025, Sở Tư pháp đã giải quyết 03 TTHC trong lĩnh vực đấu giá tài sản.

- *Về lĩnh vực giám định tư pháp*: đã ban hành Quyết định về việc công bố Danh sách cá nhân, tổ chức giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk²¹; tiếp tục thực hiện các quy định pháp luật về giám định tư pháp.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 146 giám định viên tư pháp, 02 tổ chức giám định tư pháp công lập và 02 tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

- *Về lĩnh vực trọng tài thương mại, hòa giải thương mại*: thực hiện góp ý dự thảo Nghị định quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trọng tài thương mại. Trên địa bàn tỉnh hiện nay chỉ có 01 trung tâm

¹⁷ Công văn số 4301/UBND-KTTH ngày 28/4/2025.

¹⁸ Công văn số 157/STP-HCBTTP ngày 05/02/2025, Công văn số 123/STP-HCBTTP ngày 21/01/2025.

¹⁹ Công văn số 320/STP-NV3 ngày 12/3/2025.

²⁰ Ngày 30/5/2025, Sở Tư pháp đã thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Công ty đấu giá hợp danh Đắk Lắk

²¹ Tại Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 21/01/2025.

trọng tài thương mại (*thành lập năm 2017*) với 05 trọng tài viên. Trong 6 tháng năm 2025, trung tâm trọng tài thương mại này chưa phát sinh vụ việc nào. Riêng lĩnh vực hòa giải thương mại, trên địa bàn chưa có hòa giải viên thương mại, tổ chức hòa giải thương mại.

- *Về lĩnh vực tư vấn pháp luật*: Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 02 trung tâm tư vấn pháp luật với 06 tư vấn viên. Trong 6 tháng năm 2025, Sở Tư pháp đã giải quyết 02 TTHC trong lĩnh vực tư vấn pháp luật.

b) Công tác trợ giúp pháp lý (TGPL)

- Việc triển khai thực hiện Luật TGPL và các văn bản hướng dẫn thi hành: Tiếp tục triển khai thực hiện Luật TGPL và các văn bản quy định chi tiết thi hành, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai công tác TGPL năm 2025²²; đồng thời, chỉ đạo Sở Tư pháp chú trọng xây dựng các kế hoạch để triển khai các nhiệm vụ công tác TGPL; định kỳ tổ chức các buổi trao đổi chuyên môn nghiệp vụ với các Trợ giúp viên. Trong 6 tháng đầu năm 2025, Trung tâm TGPL nhà nước thuộc Sở Tư pháp đã thụ lý và thực hiện 379 vụ việc TGPL cho 379 lượt người, giảm 24,2% so với cùng kỳ năm 2024 (*năm 2024: 500 vụ việc*), trong đó, thụ lý mới trong kỳ 104 vụ việc (*Trợ giúp viên pháp lý thực hiện 98 vụ việc, Luật sư ký hợp đồng thực hiện 06 vụ việc*). Cùng kỳ, người thực hiện TGPL đã thực hiện hoàn thành 170 vụ việc. Vụ việc tham gia tố tụng hoàn thành trong 6 tháng đầu năm giảm 19% so với cùng kỳ năm trước (*năm 2024: 211 vụ việc*); thẩm định 15 vụ việc tham gia tố tụng (*các vụ việc này đều đạt chất lượng tốt*).

- Công tác phối hợp TGPL trong tố tụng và công tác phối hợp với các cơ quan, tổ chức khác: Công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng ngày càng chặt chẽ và đạt hiệu quả. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp tham mưu Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng ban Kế hoạch triển khai công tác phối hợp thực hiện TGPL trong hoạt động tố tụng năm 2025²³; thường xuyên phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện TGPL của Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư ký hợp đồng thực hiện TGPL trong việc bảo đảm tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về TGPL và các quy định của pháp luật tố tụng; tổ chức 01 Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực, nhận thức về công tác trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng năm 2025 đối với Tòa án nhân dân cấp huyện, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện và Công an xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (*với 79 người tham dự*).

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động TGPL

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện cập nhật vụ việc TGPL mới thường

⁽²²⁾ Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 18/3/2025 của UBND tỉnh thực hiện chính sách TGPL cho người khuyết tật thuộc diện được TGPL trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2025.

²³ Kế hoạch số 05/KH-HĐPHLN ngày 21/3/2025.

xuyên, kịp thời lên Hệ thống phần mềm trợ giúp pháp lý. Do đó, số vụ việc thụ lý, dữ liệu về tổ chức, nhân sự đã được Sở cập nhật đầy đủ lên Hệ thống phần mềm.

4.2. *Khó khăn, hạn chế và đề xuất, kiến nghị*

a) *Công tác hỗ trợ tư pháp*

- Số tổ chức, nhân sự hoạt động trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trên địa bàn tỉnh tương đối nhiều; quy định pháp luật thường xuyên đổi mới, các vụ việc phức tạp thường xuyên phát sinh trong khi nhân lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực này chỉ từ 1- 2 người, rất khó khăn để quản lý được sâu sát, chặt chẽ, kịp thời phát hiện, xử lý vướng mắc, bất cập.

- Việc thanh tra, kiểm tra các tổ chức hỗ trợ tư pháp đòi hỏi phải có trình độ chuyên môn sâu về nghiệp vụ trong các lĩnh vực này nhưng đội ngũ công chức chủ yếu tự nghiên cứu tìm hiểu, không có kinh nghiệm thực tế. Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ về quản lý nhà nước nói chung và chuyên môn trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp nói riêng để đáp ứng được yêu cầu công việc đặt ra.

b) *Công tác trợ giúp pháp lý (TGPL)*

- Tỉnh Đắk Lắk nằm ở trung tâm vùng Tây Nguyên, với 49/54 dân tộc cùng sinh sống, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm khoảng 34,37% dân số toàn tỉnh, cư trú ở tất cả các xã, phường, thị trấn trong tỉnh. Giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh có 130 xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó có 71 xã khu vực I, 05 xã thuộc khu vực II, 54 xã thuộc khu vực III, còn 519 thôn, buôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Đến cuối năm 2024, toàn tỉnh còn 34.434 hộ nghèo (*chiếm tỷ lệ 6,38%*), 27.651 hộ cận nghèo (*chiếm tỷ lệ 5,12%*), trong đó nhiều người không biết chữ, không biết tiếng phổ thông, nhận thức pháp luật còn hạn chế gây khó khăn trong công tác truyền thông, tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đối tượng được TGPL.

- Vụ việc thụ lý và thực hiện, kết thúc giảm so với cùng kỳ năm 2024, do một số nguyên nhân khách quan như: các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện công tác sáp nhập, giải thể làm cho hệ thống tiếp nhận vụ việc tại cơ sở bị gián đoạn; việc giải thể các đơn vị hành chính cấp huyện, sáp nhập cấp xã làm cho công tác truyền thông về TGPL bị gián đoạn, ảnh hưởng đến việc tiếp cận của người dân ở cơ sở.

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh chưa được cấp kinh phí trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, do đó đơn vị chưa thể thực hiện các hoạt động về TGPL theo Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

- Mặc dù hiện nay đã có nhiều chính sách thu hút sự tham gia của xã hội đối với hoạt động TGPL, tuy nhiên, đến nay trên địa bàn tỉnh chưa có phát sinh người

có nhu cầu làm cộng tác viên TGPL để đăng ký tham gia hoạt động TGPL tại xã, thôn, buôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; số lượng tổ chức đăng ký tham gia hoạt động TGPL còn khiêm tốn so với số tổ chức hoạt động tại tỉnh.

- Công tác phối hợp giữa Trung tâm TGPL và UBND cấp xã chưa thường xuyên, UBND cấp xã chưa triển khai hiệu quả việc giải thích, giới thiệu người được TGPL có nhu cầu đến Trung tâm TGPL nhà nước, do đó trên địa bàn tỉnh hiện nay chưa phát sinh vụ việc TGPL nào do UBND xã giới thiệu.

- Hoạt động phối hợp về người thực hiện TGPL trực tại Tòa án nhận được sự hỗ trợ, phối hợp tích cực của các đơn vị trong địa bàn tỉnh, đặc biệt là Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, có một số khó khăn trong việc trực tại trụ sở Tòa án: Người thực hiện TGPL được bố trí 01 chỗ ngồi tại sảnh của Tòa án nhằm dễ tiếp cận được đối tượng hưởng chính sách TGPL, tuy nhiên, sau hai quý triển khai, số lượng người đến đề nghị được TGPL không đáng kể, chủ yếu là số lượt người đến để nhờ chỉ đường, hướng dẫn làm việc tại Tòa án.

- Phần mềm Quản lý tổ chức và tổ chức hoạt động TGPL thường xuyên bị lỗi, gây khó khăn trong việc truy cập để thực hiện cập nhật vụ việc TGPL một cách kịp thời; việc trích xuất một số Biểu mẫu trên phần mềm còn gặp nhiều khó khăn, không thể thực hiện được (ví dụ: *Biểu mẫu số 25*).

5. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; quản lý xử lý vi phạm hành chính, thi hành án hành chính

5.1. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

5.1.1. Kết quả đạt được

a) *Công tác thanh tra*: được tiến hành thường xuyên, chú trọng thanh tra chuyên ngành một số lĩnh vực bổ trợ tư pháp để kịp thời chấn chỉnh, răn đe và phòng ngừa vi phạm. Trong 6 tháng đầu năm, Sở Tư pháp đã tổ chức 01 cuộc thanh tra hành chính, 01 cuộc thanh tra chuyên ngành. Qua công tác thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp đã ban hành 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 tổ chức hành nghề luật sư, 01 tổ chức đấu giá với tổng số tiền xử phạt là 22.000.000 đồng (*tổ chức vi phạm đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn quy định*).

b) *Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo*: Công tác tiếp công dân (tiếp công dân thường xuyên; tiếp công dân định kỳ của Giám đốc Sở Tư pháp), giải quyết khiếu nại, tố cáo được duy trì thường xuyên và thực hiện đúng quy định.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Sở Tư pháp đã tiếp 01 lượt công dân, tiếp nhận 31 đơn/21 vụ việc (02 đơn khiếu nại/01 vụ việc; 01 đơn tố cáo/01 vụ việc; 20 đơn đề nghị, kiến nghị phản ánh/12 vụ việc; 08 đơn khác/07 vụ việc), trong đó: số đơn đã xử lý: 30 đơn/21 vụ việc; số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 10 đơn/10 vụ việc.

c) *Công tác phòng, chống tham nhũng*: Chỉ đạo Sở Tư pháp triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nội dung về phòng, chống tham nhũng, như: công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan; niêm yết, công khai nội quy, quy chế làm việc, các quy định của pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng trên Trang tin điện tử của Sở; công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, sử dụng có hiệu quả tài sản, phương tiện công tác được giao cho công chức, viên chức, người lao động; ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; thực hiện kê khai tài sản của công chức, viên chức... Đồng thời, duy trì thường xuyên việc tiếp nhận, xử lý thông tin qua Đường dây nóng liên quan đến hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

5.1.2. *Khó khăn, hạn chế*: Không

5.2. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, thi hành án hành chính

5.2.1. *Kết quả đạt được*

a) *Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính*

Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về XLVPHC, UBND tỉnh đã ban hành báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024²⁴; ban hành văn bản chỉ đạo các sở, ngành, UBND các cấp triển khai thực hiện Nghị định số 68/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP²⁵; ban hành Kế hoạch Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính²⁶, Kế hoạch tập huấn và phối hợp tập huấn chuyên giao công nghệ Phần mềm “Quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính” - Giai đoạn 01²⁷.

Bên cạnh đó, Sở Tư pháp đã phối hợp với Công an tỉnh tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thi hành pháp luật về XLVPHC cho các cán bộ làm công tác XLVPHC trong ngành công an; có ý kiến pháp lý đối với một số vụ việc theo đề nghị của các Sở, ngành, địa phương²⁸.

²⁴ Báo cáo số 405/BC-UBND ngày 19/12/2024.

²⁵ Công văn số 3779/UBND-NC ngày 17/4/2025.

²⁶ Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 06/3/2025.

²⁷ Kế hoạch số 34/KH-STP ngày 22/5/2025, tập huấn vào ngày 27/5/2025 cho 150 đối tượng làm công tác XLVPHC.

²⁸ Công văn số 547/STP-TTr ngày 15/4/2025; Báo cáo số 88/BC-STP ngày 24/4/2025; Công văn số 706/STP-TTr ngày 13/5/2025; Công văn số 800/STP-TTr ngày 26/5/2025.

b) Công tác thi hành án hành chính: Để tăng cường công tác thi hành án hành chính trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã có văn bản đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi hành án hành chính khi kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện; chỉ đạo thi hành án hành chính đối với các bản án hành chính có hiệu lực pháp luật từ năm 2023 trở về trước; xử lý 06 đơn kiến nghị của công dân đề nghị thi hành các bản án hành chính; đánh giá công tác chấp hành pháp luật tổ tụng hành chính và thi hành án hành chính 06 tháng đầu năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

5.2.2. Khó khăn, hạn chế

- *Đối với công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính:* do cơ sở dữ liệu về XLVPHC đang trong giai đoạn xây dựng, nên việc cập nhật kịp thời thông tin, thống kê về tình hình vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn gặp nhiều khó khăn, chủ yếu tác nghiệp theo phương thức cập nhật, theo dõi bằng phương pháp thủ công,... dẫn đến công tác thống kê, phân loại lĩnh vực, hành vi vi phạm, chủ thể xử phạt, đánh giá tình hình vi phạm hành chính, việc theo dõi thi hành các quyết định xử phạt, áp dụng biện pháp xử lý hành chính,... gặp nhiều khó khăn.

- *Đối với công tác thi hành án hành chính:* Hiện nay, pháp luật về tổ tụng hành chính chỉ quy định việc kế thừa quyền, nghĩa vụ tổ tụng hành chính trong quá trình tham gia vụ án hành chính tại Điều 59 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, mà không quy định việc kế thừa quyền, nghĩa vụ thi hành án hành chính đối với các cơ quan, tổ chức đã hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, kết thúc hoạt động. Do đó, khi kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện sẽ dẫn đến thay đổi quyền, nghĩa vụ của cơ quan tham gia tổ tụng; chủ thể có trách nhiệm thi hành án hành chính không còn sẽ dẫn đến khó khăn trong việc tổ chức thi hành đối với các bản án hành chính thuộc trách nhiệm thi hành của UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện.

6. Quản lý nhà nước về công tác pháp chế

6.1. Kết quả đạt được

Thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế; Thông tư số 01/2015/TT-BTP ngày 15/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức pháp chế, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh năm 2025²⁹. Đồng thời, Sở Tư pháp đang tham mưu triển khai Thông tư số 02/2025/TT-BTP ngày 31/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn vị trí việc làm về công tác pháp chế trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp

²⁹ Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 15/01/2025.

công lập và Thông tư số 03/2025/TTBTP ngày 31/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch pháp chế viên.

Tại 17 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, có 27 công chức làm công tác pháp chế (*với 04 chuyên trách, 23 kiêm nhiệm*), hầu hết công chức làm công tác pháp chế được bố trí tại Văn phòng Sở hoặc Thanh tra Sở, riêng Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có 01 phòng Pháp chế - Tổ chức. Trong 06 tháng đầu năm 2025, đội ngũ pháp chế trên địa bàn tỉnh đã tích cực tham mưu soạn thảo, xây dựng các dự thảo văn bản QPPL được giao; thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; cập nhật kịp thời, đầy đủ văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; thực hiện nhiều cuộc tuyên truyền, phổ biến, thông tin về chính sách, pháp luật của bộ, ngành, địa phương...

6.2. *Khó khăn, hạn chế*

Đội ngũ công chức pháp chế tuy đã được củng cố, kiện toàn song việc bố trí, sử dụng công chức làm công tác pháp chế chưa thực sự chuyên nghiệp, thiếu ổn định. Nhận thức của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước về tầm quan trọng của công tác pháp chế chưa đầy đủ, sâu sắc; mức độ quan tâm bảo đảm các điều kiện cần thiết cho công tác này chưa thực sự đáp ứng yêu cầu trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, hiệu quả thực thi nhiệm vụ tổ chức thi hành pháp luật ở địa phương.

7. Công tác xây dựng ngành, đào tạo, bồi dưỡng; thi đua khen thưởng

7.1. *Kết quả đạt được*

a) *Công tác xây dựng ngành, đào tạo, bồi dưỡng*: UBND tỉnh đã sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp³⁰ và triển khai thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy Sở Tư pháp (*giảm 01 phòng sau khi sắp xếp*). Chỉ đạo Sở Tư pháp củng cố, kiện toàn, thực hiện tinh giản biên chế theo đúng quy định và chú trọng đánh giá việc thực hiện một số nhiệm vụ của công tác xây dựng Ngành, cụ thể: đã ban hành Quyết định xếp hạng của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp; giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp giai đoạn 2023 - 2025. Bên cạnh đó, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2025; Kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp năm 2025; Đề án sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp; Quyết định về việc giao biên chế công chức năm 2025; giao số lượng người làm việc cho các đơn vị sự

³⁰ Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 28/02/2025.

ng nghiệp công lập trực thuộc Sở năm 2025; Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với 01 trường hợp; nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, điều chỉnh phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức, viên chức đợt 2/2024; thống kê số liệu đội ngũ lãnh đạo; đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 09/5/2024 của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án đẩy 5 mạnh phân cấp đối với UBND cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;...

Tính đến thời điểm hiện tại tại Sở đã bổ nhiệm 10 công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; bổ nhiệm lại 01 viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; nâng bậc lương trước thời hạn đối với 04 công chức và 01 viên chức; thông báo về việc nghỉ hưu đối với 01 viên chức; cử 11 lượt công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng.

b) Công tác thi đua, khen thưởng: ngày càng đi vào thực chất tiếp tục có sự gắn kết với việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của Ngành. Ngành Tư pháp đã tích cực hưởng ứng, triển khai các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp, UBND tỉnh phát động. Việc phát động, tổ chức các phong trào thi đua cũng được thực hiện kịp thời, linh hoạt và có nhiều đổi mới. Công tác bình xét thi đua, khen thưởng được thực hiện công khai, công bằng, dân chủ trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của tập thể, cá nhân, coi trọng chất lượng, không chạy theo số lượng. Thông qua đó, đã tạo nên khí thế thi đua sôi nổi giữa các tập thể, cá nhân, góp phần hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chuyên môn của Ngành và các nhiệm vụ chính trị của địa phương trong 6 tháng đầu năm 2025.

7.2. Khó khăn, hạn chế: Không

8. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

8.1. Kết quả đạt được

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của Ngành: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp chú trọng ban hành các kế hoạch để triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của Ngành⁽³¹⁾; tiếp tục xây dựng, triển khai, vận hành các ứng dụng trong nội bộ cơ quan, các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Sở, cũng như công tác

⁽³¹⁾ Các Kế hoạch: số 02/KH-STP ngày 17/01/2025 Áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2025; số 24/KH-STP ngày 26/3/2025 triển khai, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2025; số 25/KH-STP ngày 28/3/2025 Triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57 NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; số 14/KH-STP ngày 04/3/2025 Đẩy mạnh thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ trực tuyến năm 2025;

chuyên môn, nghiệp vụ của các đơn vị thuộc Sở; các cơ sở dữ liệu chuyên ngành tạo nền tảng cho Chính phủ số; các ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc trong phát triển chính quyền số, chuyển đổi số, trong đặc biệt chú trọng triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trong ngành Tư pháp.

8.2. Khó khăn, hạn chế

- Việc triển khai kết nối liên thông dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công của tỉnh (iGate) với phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung vẫn chưa ổn định, dẫn đến hiệu quả chưa cao.

- Chứng thực bản sao điện tử, dịch vụ công liên thông trong lĩnh vực khai sinh, khai tử đã được triển khai nhưng một số địa phương vẫn còn thụ động trong thực hiện, chưa đẩy mạnh tuyên truyền để người dân biết và thực hiện.

- Hiện nay, phần lớn các TTHC trong lĩnh vực Tư pháp được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến. Tuy nhiên, một số người dân còn lúng túng, hạn chế trong việc tiếp cận, thực hiện, dẫn đến tạo áp lực nhất định đối với đội ngũ làm công tác hộ tịch, chứng thực khi phải thường xuyên hướng dẫn, thậm chí làm thay người dân trong quá trình thực hiện TTHC.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong 6 tháng đầu năm 2025, nhờ sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh nên các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh đã được ngành Tư pháp tổ chức triển khai sớm, toàn diện, đồng bộ, đạt nhiều kết quả tích cực, trong đó một số mặt công tác có kết quả nổi bật như: Toàn Ngành đã chủ động, khẩn trương xác định các nhiệm vụ công tác trọng tâm, kịp thời xây dựng, ban hành và điều chỉnh các chương trình, kế hoạch công tác, bảo đảm thứ tự ưu tiên, tập trung nguồn lực để tổ chức thực hiện kịp thời, chất lượng các nhiệm vụ được giao; công tác thẩm định, góp ý, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL được thực hiện kịp thời, đảm bảo chất lượng, trong đó đã chú trọng tham mưu công bố kết quả rà soát văn bản QPPL, Danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2024; công tác quản lý XLVPHC và theo dõi thi hành pháp luật được đẩy mạnh thực hiện; công tác PBGDPL tập trung tuyên truyền các văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến người dân; việc hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch, chứng thực cho các địa phương tiếp tục được quan tâm thực hiện; việc cấp Phiếu LLTP được thực hiện kịp thời, đúng quy định, nhận được sự hài lòng của người dân; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp tiếp tục được tăng cường; công tác TGPL chú trọng vào việc

tham gia tổ tụng, qua đó kịp thời bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các đối tượng thụ hưởng chính sách TGPL,... Những kết quả trên tiếp tục đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội của tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp trong 6 tháng đầu năm 2025 còn một số khó khăn, hạn chế như: Chất lượng một số dự thảo văn bản QPPL chưa cao; một số cơ quan, đơn vị chưa kịp thời rà soát thường xuyên văn bản QPPL của HĐND, UBND cùng cấp khi có văn bản pháp luật mới hoặc khi tình hình kinh tế - xã hội không còn phù hợp; hiệu quả công tác PBGDPL chưa thực sự toàn diện ở một số địa bàn, lĩnh vực; vẫn còn tình trạng sai sót khi thực hiện các việc hộ tịch, chứng thực,... phần nào ảnh hưởng đến việc triển khai công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC TƯ PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

1. Chỉ đạo tổ chức triển khai đúng tiến độ, đạt chất lượng và “về đích sớm” Kế hoạch triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác Tư pháp năm 2025 và các kế hoạch chuyên đề trong các lĩnh vực công tác tư pháp năm 2025 (*kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; theo dõi thi hành pháp luật; PBGDPL; TGPL*).

2. Chỉ đạo Sở Tư pháp tiếp tục tập trung góp ý, thẩm định đối với dự thảo trình tại kỳ họp HĐND tỉnh; chú trọng, nâng cao chất lượng soạn thảo, thẩm định văn bản QPPL, đảm bảo văn bản QPPL được ban hành phù hợp pháp luật, thống nhất, đồng bộ và có tính khả thi cao; kiểm soát việc tuân thủ quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành; bảo đảm kỷ cương, kỷ luật. Chỉ đạo Sở Tư pháp tham mưu triển khai Công văn số 2322/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 26/4/2025 của Bộ Tư pháp về việc triển khai thực hiện một số văn bản QPPL về công tác tổ chức thi hành văn bản QPPL; kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản QPPL; pháp chế.

3. Chỉ đạo Sở Tư pháp tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2025. Tổng hợp các phiếu khảo sát; tham mưu báo cáo kết quả khảo sát tình hình thi hành pháp luật về giao rừng và chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh; tổ chức kiểm tra công tác thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm tại các đơn vị, địa phương đã được xác định và xây dựng các kết luận kiểm tra. Ban hành báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2025 gửi Bộ Tư pháp; tổ chức tập huấn, bồi

đường nghiệp vụ về tổ chức thi hành pháp luật địa bàn tỉnh năm 2025.

4. Chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền các văn bản pháp luật mới ban hành; các quy định hiện hành về phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy; phòng, chống mua bán người, những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội,... qua nhiều hình thức như: tổ chức cuộc thi trực tuyến; qua tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2025; tờ gấp; Bản tin Tư pháp; Trang tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng khác; lồng ghép qua hoạt động TGPL, gắn với tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước. Tổ chức phát động và triển khai các hoạt động của Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu một số quy định pháp luật về phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật”; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2025 đi vào chiều sâu, thiết thực và thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của các sở, ngành, địa phương. Tiếp tục rà soát, củng cố, kiện toàn; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức pháp luật hoặc cung cấp tài liệu cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, hoà giải viên. Khảo sát, đánh giá, chấm điểm, xếp loại công tác PBGDPL theo Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện hiệu quả công tác PBGDPL, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; theo dõi, kiểm tra công tác PBGDPL, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và đề xuất giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc (nếu có) từ thực tiễn thi hành pháp luật. Tổ chức tổng kết 05 năm thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân và Quyết định số 1521/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ bằng hình thức phù hợp.

5. Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các quy định của pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, đặc biệt là các nhiệm vụ được đề ra tại Đề án 06; tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi cho các địa phương.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước và đăng ký giao dịch bảo đảm. Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước; tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ bồi thường nhà nước. Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm; trong đó chú trọng triển khai thi hành Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

6. Chỉ đạo tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước và giải quyết tốt các yêu cầu của công dân, tổ chức trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp. Chỉ đạo tiếp tục thực hiện tốt

các văn bản, đề án trong lĩnh vực đấu giá, luật sư, công chứng; tiếp tục triển khai việc tiếp nhận và xem xét hồ sơ đề nghị thành lập văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh; tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động hành nghề công chứng, đấu giá tài sản, tư vấn pháp luật; thường xuyên củng cố, kiện toàn các tổ chức giám định tư pháp và đội ngũ giám định viên tư pháp chuyên ngành, nhất là công tác rà soát, bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên; tiến hành kiểm tra tổ chức, hoạt động đối với một số tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

Đảm bảo đáp ứng 100% các yêu cầu tham gia tố tụng; đại diện ngoài tố tụng; tư vấn pháp luật; trong đó, chú trọng đến đối tượng đặc thù là phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật, người cao tuổi có khó khăn về tài chính. Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ về hoạt động TGPL theo Chương trình phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng của tỉnh; Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế xã hội cho người đồng bào dân tộc thiểu số sau khi có kinh phí; Chương trình phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao về việc người thực hiện TGPL trực tại Tòa án. Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng thực hiện vụ việc TGPL. Tổ chức hội nghị tập huấn nâng cao nghiệp vụ TGPL cho đội ngũ làm công tác TGPL trên địa bàn tỉnh.

7. Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ công tác theo kế hoạch công tác đã đề ra trong năm 2025; gắn với theo dõi, đôn đốc, kiểm tra chấn chỉnh, khắc phục các khuyết điểm, vi phạm theo các kết luận thanh tra đã đề ra. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân định kỳ của Giám đốc Sở Tư pháp, tiếp công dân thường xuyên, tiếp nhận thông tin qua đường dây nóng; gắn với tiếp tục áp dụng các quy trình của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng, các văn bản hướng dẫn thi hành và các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác PCTNTC, cũng như hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025 tại từng đơn vị.

8. Điều chỉnh Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành năm 2025 trên địa bàn tỉnh; tổ chức kiểm tra công tác thi hành pháp luật XLVPHC năm 2025; xây dựng báo cáo công tác thi hành pháp luật về XLVPHC năm 2025, công tác chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính 10 tháng và năm 2025 trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Tư pháp. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác XLVPHC trên địa bàn tỉnh năm 2025; tập huấn và chuyển giao công nghệ Phần mềm “Quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính” - Giai đoạn 02.

9. Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế và cán bộ pháp chế trên địa bàn tỉnh. Tăng cường theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác này nhằm triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ công tác pháp chế được giao.

10. Ban hành Quyết định sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk (mới). Tiếp tục chỉ đạo Sở Tư pháp thường xuyên rà soát quy hoạch, bổ sung quy hoạch, thực hiện điều động, bổ nhiệm chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo đúng quy định, đảm bảo phát huy tốt từng vị trí việc làm. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về mọi mặt cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, qua đó góp phần nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, năng lực quản lý điều hành... cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của ngành Tư pháp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

11. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Tư pháp tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021- 2025, Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025; đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực hoạt động của Ngành, nhất là phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính, cải thiện môi trường làm việc đối với công chức, viên chức. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả, thiết thực các phong trào thi đua trong năm 2025, đặc biệt là phong trào thi đua chuyên đề trong ngành Tư pháp.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác Tư pháp 6 tháng đầu năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ công tác Tư pháp 6 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, UBND tỉnh Đắk Lắk gửi Bộ Tư pháp tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên (để báo cáo);
- Văn phòng BTP tại Tp.HCM;
- Tỉnh ủy;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, tx, tp;
- Lưu: VT, NC (P. 6b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Công Thái